TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HC-ST
Ngày: 14 - 9- 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đặng Văn Sử
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Thủy
Bà Đỗ Thị Lài

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trương Minh Nghị - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 14/ 9/ 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2021/TLST-HC ngày 27 tháng 12 năm 2021 về khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HC ngày 01 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-HC ngày 31/8/2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông Lê Văn H, sinh năm 1968. Địa chỉ: 103 Nguyễn Văn Linh, khu phố Quảng Phú, phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Nguyễn Long, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố 3, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

***2. Người bị kiện*:**

- Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) thị xã PM

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Thắm – Chủ tịch UBND thị xã PM.

Địa chỉ: Quốc lộ 51, phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Võ Mạnh H – Phó trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường thị xã PM (có mặt).

+ Ông Phạm Hoàng V – Chuyên viên Phòng Tài nguyên & Môi trường Thị xã PM (có mặt).

+ Ông Phạm Doãn N – Trưởng phòng nghiệp vụ - Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã PM (vắng mặt).

+ Ông Lê Thành T – Chủ tịch UBND phường PM (vắng mặt)

+ Ông Tô Văn Q – Công chức địa chính phường PM (vắng mặt)

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Phan Văn M – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

+ Bà Phạm Ngọc Y – Chuyên viên Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

Cùng địa chỉ: 01 Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1971; Địa chỉ: 103 Nguyễn Văn Linh, khu phố Quảng Phú, phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Nguyễn L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố 3, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo đơn khởi kiện của ông Lê Văn H trình bày:

Ngày 08/11/2012 UBND huyện Tân Thành (thị xã PM) thu hồi 1.503m^2 đất của ông H để đầu tư xây dựng công trình đường quy hoạch phía Đông khu tái định cư 44 ha. Ngày 13/11/2012 UBND huyên Tân Thành ban hành Quyết định số 9101/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông H đối với 1.503m^2 đất và sau đó ngày 12/6/2013 ban hành Quyết định 2414/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho ông H đối với 1.503m^2 đất. Sau khi đo đạc lại, ngày 13/9/2013 UBND huyên Tân Thành có Quyết định số 4900/QĐ-UBND thu hồi bổ sung 433m^2 của ông H thuộc dự án này và ngày 24/9/2013 ban hành Quyết định số 5160/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Hào đối với 433m^2 đất.

Toàn bộ phương án phê duyệt đều căn cứ Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án giá đất cụ thể

thuộc dự án đường quy hoạch phía Đông khu tái định cư 44 ha tại thị trấn PM, huyện Tân Thành. Theo Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của UBND tỉnh đơn giá đất bồi thường của ông H là 122.000đ/m^2. Ngày 28/12/2018 UBND tỉnh ban hành Quyết định 3873/QĐ-UBND về việc điều chỉnh đơn giá đất theo Quyết định 656/QĐ-UBND từ 122.000đ thành 190.000đ/m^2. Căn cứ Quyết định 3873/QĐ-UBND, ngày 09/9/2019 UBND thị xã PM ban hành Quyết định 3399/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bổ sung cho ông H 131.648.000đ (chênh lệch theo đơn giá cũ 122.000đ/m^2 với đơn giá mới 190.000đ/m^2 đối với 1.936m^2).

Sau khi UBND thị xã PM ban hành Quyết định 3399/QĐ-UBND ông H không đồng ý, ngày 16/01/2020 ông H khiếu nại Quyết định 3873/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh. Ngày 14/01/2021 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định 77/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn H. Theo đó bác toàn bộ khiếu nại của ông H đối với Quyết định 3873/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh. Không đồng ý với Quyết định 77/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh. Ngày 25/10/2021, ông H làm đơn khởi kiện và ngày 26/11/2021 ông H có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định:

- Quyết định 3873/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Hủy một phần Quyết định 3399/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND thị xã PM;

- Quyết định 77/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại phiên tòa ông H rút yêu cầu hủy Quyết định 3873/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu và Quyết định 77/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[2] Ủy ban nhân dân thị xã PM và Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu trình bày:

Ông Lê Văn H sử dụng 2.220m^2 đất nông nghiệp tại thị xã PM. Ngày 08/11/2012, UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định 8854/QĐ-UBND thu hồi 1.503m^2 đất để xây dựng công trình đường quy hoạch phía Đông khu tái định cư 44 ha tại thị trấn PM, huyên Tân Thành. Ngày 13/11/2012 UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định 9101/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông H. Ngày 12/6/2013 UBND huyên Tân Thành ban hành Quyết định 2414/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho ông Lê Văn H. Sau khi đo đạc lại, ngày 13/9/2013 UBND huyên Tân Thành ban hành Quyết định số 4900/QĐ-UBND thu hồi bổ sung 433m^2. Ngày 24/9/2013 UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định 5160/QĐ-

UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông H. Ông H và các hộ dân khiếu nại Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của UBND tỉnh. Ngày 28/12/2018 UBND tỉnh ban hành Quyết định 3873/QĐ-UBND điều chỉnh bổ sung Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của UBND tỉnh. Căn cứ quyết định 3873/QĐ-UBND, ngày 09/9/2019 UBND thị xã PM ban hành Quyết định 3399/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bổ sung cho ông H. Ngày16/01/2020 ông H có đơn khiếu nại Quyết định 3873/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.

Việc phê duyệt giá đất cụ thể theo Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của UBND tỉnh cho dự án Đường quy hoạch phía Đông khu tái định cư 44ha, thị trấn PM, huyện Tân Thành đã được UBND huyện Tân Thành thuê đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát và trình phê duyệt. Căn cứ Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của UBND tỉnh, UBND huyên Tân Thành đã ban hành quyết dịnh phê duyệt phương án bồi thường cho các hộ dân trong đó có hộ ông H. Tuy nhiên, một số hộ dân có đất bị thu hồi khiếu nại, nên ngày 14/8/2017 UBND huyện Tân Thành có văn bản đề nghị xem xét điều chỉnh lại giá đất tại Quyết định 656/QĐ-UBND. Sau khi các cơ quan thống nhất ý kiến, trên cơ sở các quy định của pháp luật UBND tỉnh ban hành Quyết định 3873/QĐ-UBND điều chỉnh tăng giá đất đối với các thửa đất còn lại tại Quyết định 656/QĐ-UBND từ 122.000.đ/m^2 lên 190.000đ/m^2. UBND tỉnh khẳng định việc ban hành Quyết định 3873/QĐ-UBND của UBND tỉnh là đúng quy định của pháp luật. Khiếu kiện của ông Lê Văn H đối với Quyết định 3873/QĐ-UBND và yêu cầu khảo sát lại giá đất, đền bù bổ sung cho ông H là không có cơ sở đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của ông H.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu:

[3.1] Về tố tụng:

Yêu cầu của người khởi kiện hủy Quyết định 3873/QĐ-UBND, Quyết định 3399/QĐ-UBND, Quyết định 77/QĐ-UBND là quyết định hành hành chính thuộc đối tượng khởi kiện. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định. Việc chấp hành các quy định của luật tố tụng hành chính người bị kiện chưa chấp hành tốt các quy định; chưa cung cấp các chứng cứ cho Tòa án, không tham gia các buổi đối thoại theo yêu cầu của Tòa án.

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, Người khởi kiện, chấp hành đúng quy định.

Về nội dung:

Quyết định 3873/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Quyết định 3399/QĐ-

UBND của UBND thị xã PM chưa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về giá đất bồi thường. Yêu cầu của ông H là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H. Hủy Quyết định 3399/QĐ-UBND của UBND thị xã PM. Đối với các quyết định Quyết định 3873/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Quyết định 77/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh , tại phiên tòa ông H rút yêu cầu đề nghị Hội đồng chấp nhận và đình chỉ các yêu cầu này của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định đối tượng khởi kiện và thẩm quyền:

Theo đơn khởi kiện ông H yêu cầu hủy Quyết định 3873/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu; Hủy một phần Quyết định 3399/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND thị xã PM; Quyết định 77/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đối với Quyết định 3873/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Điều chỉnh Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của UBND tỉnh bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án giá đất cụ thể thuộc dự án: Đường quy hoạch phía Đông khu tái định cư 44 ha thị trấn PM. Đây là quyết định tổng thể, được áp dụng nhiều lần, cho nhiều đối tượng không cụ thể nên không thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa ông H rút yêu cầu này Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của ông H.

Đối với Quyết định 77/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại đối với khiếu nại của ông H khiếu nại Quyết định 3873/QĐ-UBND. Do Quyết định 3873/QĐ-UBND không thuộc đối tượng khởi kiện nên Quyết định 77/QĐ-UBND không phải là quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan trong vụ án hành chính. Tại phiên tòa ông H rút yêu cầu này Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của ông H.

Đối với Quyết định 3399/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND thị xã PM về việc phê duyệt kinh phí bồi thường bổ sung cho hộ ông H. Đây là quyết định hành chính bị kiện theo quy định của luật tố tụng hành chính. Thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện:

Quyết định 3399/QĐ-UBND ban hành ngày 09/9/2019. Tuy nhiên, ngày 16/01/2020 ông H khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị xem xét khảo sát lại giá đất và đền bù bổ sung theo giá hiện hành. Ngày 14/01/2021, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định 77/QĐ-UBND giải quyết nội dụng khiếu nại của ông H. Ngày 27/12/2021 ông H khởi kiện, nên thời hiệu vẫn.

[1.3] Về chấp hành pháp luật: Người khởi kiện, người bị kiện chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

[2] Về nội dung:

Toàn bộ đất của ông H đã bị thu hồi và phê duyệt kinh phí bồi thường từ năm 2013. Tại thời điểm đó UBND huyên Tân Thành áp dụng giá đất theo Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tuy nhiên, tại Quyết định 3873/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh đã sửa đổi giá đất của Quyết định 656/QĐ-UBND. Ngày 09/9/2019, căn cứ Quyết định 656/QĐ-UBND của UBND tỉnh, UBND thị xã PM ban hành Quyết định 3399/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường bổ sung cho ông H theo giá mới là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, năm 2019 phê duyệt kinh phí bồi thường bổ sung cho ông H, lẽ ra khoản kinh phí này ông H phải nhận được từ năm 2013, lỗi chậm trả cho ông H thuộc về các cơ quan có trách nhiệm bồi thường. Khi ban hành quyết định kinh phí bồi thường bổ sung UBND thị xã PM áp giá theo Quyết định 3873/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 nhưng phải tính thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả. Theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật đất đai.

Việc UBND thị xã PM ban hành Quyết định 3399/QĐ-UBND không áp dụng khoản 2 Điều 93 Luật đất đai để tính cho ông H là trái quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ.

Yêu cầu khởi kiện của ông đối với Quyết định 3399/QĐ-UBND là có cơ sở. Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với Quyết định 3399/QĐ-UBND là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 93 Luật đất đai, điểm c,h khoản 1 Điều 143; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H. Hủy Quyết định

3399/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND thị xã PM về việc phê duyệt kinh phí bồi thường bổ sung cho hộ ông Lê Văn H thuộc dự án: Đường quy hoạch phía Đông khu tái định cư 44 ha đô thị PM mới, thị xã PM.

[2] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H về yêu cầu hủy:

- Quyết định 3873/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc điều chỉnh bổ sung Điều 1 Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án giá đất cụ thể thuộc dự án Đường quy hoạch phía Đông khu tái định cư 44 ha thị trấn PM, huyện Tân Thành.

- Quyết định 77/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Văn H. .

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: UBND thị xã PM phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Hoàn lại 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000082 ngày 07/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho ông Lê Văn H.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Thủy **ĐỗThị Lài** **Đặng Văn Sử**